

Unit 2

1.CÁCH HỎI: ai / cái gì trông như thế nào?

[**What do /does** look like ?]

2.CÁCH TRẢ LỜI

I	Am	+ Tính từ (tall/ beautiful, clean,...)
She / he/ it (1 người/ 1 vật)	Is	
We/ they (2 người/ 2 vật trở lên- s/es)	Are	
You	Are	

3.MỘT SỐ TÍNH TỪ MÔ TẢ



beautiful
/'bjʊ:ti.fəl/



handsome
/'hæŋ.səm/



short
/ʃɔ:t/



tall
/tɔ:l/



slim
/slɪm/



chubby
/'tʃʌb.i/



old
/əʊld/



young
/jʌŋ/



4. HOMEWORK

B, Listen and answer

Mở loa nghe và trả lời câu hỏi

Gợi ý: She/ he is(*tall/ slim/ handsome/ beautiful, old,.....*)

She/ he is wearing (mô tả trang phục)



TOM



SOPHIE



JAME